

Bản án số: 351/2018/HSPT  
Ngày: 30-5-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Anh Dũng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Nhận;  
Ông Nguyễn Hải Thanh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 236/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Văn L do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**\* Bị cáo bị kháng cáo:**

**Đỗ Văn L**, sinh ngày 14/3/1988; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị B; có vợ là Phạm Thị H và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 07/10/2017; có mặt.

**\* Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho bị cáo:** Ông Lê Trường S - Luật sư Công ty luật hợp danh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai; có mặt.

**\* Người bị hại:** Anh Phạm Duy K, sinh năm 1985 (đã chết).

**\* Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Duy K có kháng cáo:** Chị Lăng Thị H (vợ bị hại), sinh năm 1990; trú tại: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; có mặt.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của người bị hại:* Luật sư Trịnh Khắc Tr và Trịnh Văn N – Công ty TNHH một thành viên K thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; luật sư Triệu có mặt, luật sư Nam vắng mặt.

*\* Người làm chứng:* Anh Phạm Tuấn A; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/10/2017, Phạm Tuấn A, Lý Văn Q, Lý Văn Th, Lý Văn C, Goòng Cùi L cùng trú tại thôn H, xã T, huyện B và Đỗ Văn L (em rể Phạm Tuấn A) đến quán hát karaoke của Phạm Thị P ở thôn H, xã T, huyện B để hát. Đến khoảng 23 giờ thì không hát nữa và mọi người ra về, không ai thanh toán tiền. Chị P đã gọi điện thoại cho em trai là Phạm Duy K, nói lại sự việc và sau đó K đi sang nhà lấy xe máy chở P đến nhà Lý Văn Th để hỏi về việc không thanh toán tiền hát nhưng không gặp. Vợ của Th đã cho K số điện thoại của C, K gọi cho C, do C bật loa ngoài nên L đã nghe được nội dung và giật máy điện thoại của C chửi, thách thức K và hẹn K đến nhà bố vợ L là ông Phạm Trọng K1 ở cùng thôn. Sau đó, L hỏi Ch mượn 01 con dao để phòng thân và L nói với Tuấn A “*Đi về không chúng nó đến nhà làm ầm lên*”, Tuấn A nhặt 01 đoạn gỗ hình tròn (*dạng chày giã*) ở trong bếp nhà Chung. C chở L và Tuấn A về nhà ông K1, L vào bếp lấy con dao rựa dài 40cm cài trên vách bếp cầm dao tay phải, tay trái L rút con dao mượn ở nhà Ch để lên chặn bát, rồi lấy con dao bầu chuôi gỗ ở trên chặn bát cầm tay. Tuấn A mang đoạn gỗ đã lấy ở nhà Ch về dựng ở cột hiên nhà ông K1. Khi thấy K chở P, còn Kh một mình đi xe máy dừng trước cổng nhà ông K1, Tuấn A liền dùng tay phải cầm ống điều bằng nứa dài khoảng 70cm để trên hiên nhà sát bếp chạy ra cổng chỗ P, K, Kh đứng, hai bên xảy ra xô xát cãi nhau. L cầm 02 con dao đi ra đến đầu dốc cổng thì nghe thấy tiếng ông K1 nói “*Mày cầm dao đi đâu*”, L trả lời “*Không ạ*” và đi thẳng xuống đường. Tuấn A cầm điều đi về phía K, khi đó K đang đứng phía sau P, Tuấn A vụt một nhát từ trên xuống vòng qua bên trái người P về phía K, K giơ tay trái đỡ nên bị vụt trúng vào khuỷu tay trái làm ống điều vỡ, Tuấn A bị khuy chân phải ngã về phía trước, Kh xông đến chỗ Tuấn A. Thấy vậy L đứng đối diện Kh tay phải cầm dao rựa xoay phần sống dao chém 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của Kh, L tiếp tục giơ dao chém nhát thứ hai bằng sống dao thì Kh giơ tay lên đỡ làm rơi dao. L cúi người nhặt dao thì thấy Tuấn A bị K đạp ngã nằm

xuống đường liền chạy đuổi theo K, tay phải L cầm dao rựa chém 01 nhát trúng vào vùng vai - lưng phải K, K xoay người từ trái sang phải, L đổi tay cầm dao, lúc này tay trái cầm dao rựa, tay phải L cầm dao bầu chém 01 nhát trúng vào vùng cổ bên phải của K, K hơi quay người sang trái, L cầm dao bầu đâm vòng 01 nhát trúng vào vùng hố thượng đòn phải của K rồi rút dao ra. K hơi cúi người xuống, L tiếp tục dùng dao bầu chém 01 nhát trúng vào vùng đỉnh trán của K. K ngã xuống đường tư thế nằm ngửa, L đứng ở phía dưới chân K tiếp tục dùng hai tay giơ hai con dao lên để chém, K giơ chân lên đạp L và chống đỡ nên không trúng người, K vùng dậy bỏ chạy và kêu cứu. L đuổi theo K một đoạn thì dừng lại, thấy Kh, L liền cầm dao đuổi theo Kh, vừa chạy L vừa gõ hai sống dao vào nhau để dọa Kh. Tuấn A sau khi bị ngã đã vùng dậy chạy vào bếp nhà ông K1 lấy 01 con dao trên vách bếp cầm ra ngoài đến đầu cổng thì có người (*không xác định được ai*) giật lấy con dao cất đi.

Tuấn A thấy mọi người đang dìu anh K và hô đưa anh K đi cấp cứu, nên đã gọi L quay lại. L quay lại và vớt con dao rựa gần cổng nhà bà Hoa, còn con dao bầu L cầm theo cùng Tuấn A điều khiển xe máy của C đến phòng trọ của anh Lục Xuân Trinh tại Km 6, xã Bản Phiệt, huyện B, L gửi xe máy ở chỗ anh Trinh, rồi nhờ anh Trinh chở vào xã bản Qua, huyện Bát Xát. Sáng hôm sau L đã vớt con dao bầu xuống sông Hồng thuộc thôn Tân Hồng, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, rồi cùng Tuấn A bỏ trốn lên huyện Sa Pa. Đến 19h ngày 07/10/2017 Tuấn A và L đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 87/GĐPY ngày 13/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Phạm Duy K tử vong do sốc trụ tim mạch, suy hô hấp bởi đa vết thương mất máu cấp (*đứt động mạch cánh góc phải...*).

Tại bản giám định pháp y số 21/2017/GĐHS-TTPY ngày 16/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai (giám định trên hồ sơ) đối với bản ảnh có dấu vết thương tích của Phạm Duy K: Tại vùng khuỷu tay trái có vết xây xát da và bầm tím, xây xát da kích thước 09cm x 2,5cm ở mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái. Tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 02%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 137/2017/TGT ngày 11/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với thương tích của Phạm Trọng Kh: 01 vết thương không liên tục đi qua phần lõm của bản xương sọ kéo dài từ phía ngoài cung lông mày trái đến thái dương trái ảnh hưởng thẩm mỹ. Mức tổn hại sức khỏe là 11%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Văn L tù chung thân về tội “Giết người”, 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 07/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/02/2018, chị Lăng Thị H - đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại trong thời hạn luật định, đủ điều kiện xét xử theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Văn L về tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ, thể hiện bị cáo còn khả năng cải tạo, giáo dục, chưa đến mức phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tòa sơ thẩm đã căn cứ đầy đủ các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, quyết định hình phạt tù chung thân là phù hợp. Tuấn A có dùng điều nửa vút vào tay trái của Kh, tổn hại 2%, không cấu thành tội phạm. Sau khi đánh K vỡ ống điều, Tuấn A đã khai quay lại lấy dao để đánh nhưng đã bị ngăn chặn. Kết quả điều tra chưa xác định được nội dung này. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

*Luật sư nêu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lăng Thị H:* Xuất phát từ việc Tuấn A và một số người khác đến quán hát của chị P hát nhưng không trả tiền. Chị P cùng em đi đòi tiền hát, nhóm bị cáo không những không trả tiền mà còn chuẩn bị hung khí, dùng dao dứa, dao bầu chém anh K, hậu quả là anh K đã chết. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là

đúng người, đúng tội. Bị cáo chém vào những vùng nguy hiểm trên cơ thể anh K. Khi anh K đã ngã, bị cáo vẫn 2 tay cầm 2 dao, bị cáo quyết tâm phạm tội đến cùng. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân, chưa áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm e khoản 1 Điều 48 “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”. Tại phiên tòa sơ thẩm, luật sư đồng nghiệp đã đề nghị hình phạt cao nhất đối với bị cáo nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ khi xảy ra vụ việc đến nay, gia đình bị cáo không thăm hỏi cũng như bồi thường cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo. Về phạm vi xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm có thể xem xét những nội dung không bị kháng cáo, kháng nghị, hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Tuấn A tay phải cầm ống điều bằng nửa chạy ra cổng, vụt K, K giơ tay đỡ, bị tổn hại 2% sức khỏe. Vì Viện kiểm sát không truy tố nên Tòa sơ thẩm không xem xét đối với hành vi của Tuấn A. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ biên bản về việc đầu thú của L và Tuấn A, Tuấn A khai cùng L có hành vi dùng ống điều, dao dẫn đến cái chết của K, Kh bị thương. Tuấn A khai bị tạm giữ do có hành vi cố ý gây thương tích, Tuấn A khai dùng tay trái túm cổ áo Kh và Tuấn A vào bếp lấy dao để tìm đánh người đã đánh mình, Tuấn A đã có sự chuẩn bị hung khí. Phải xác định Tuấn A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chứ không phải người làm chứng. Hành vi của Tuấn A đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

*Luật sư nêu quan điểm bào chữa cho bị cáo:* Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người”, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định hình phạt tù chung thân là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đúng với các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa; Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đỗ Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu ở phần trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời khai của L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, đã tước đi quyền được sống của người khác trái pháp luật, gây đau thương vô hạn cho những người thân của gia đình người bị hại, gây mất

trật tự trị an ở địa phương và tâm lý bất an cho mọi người trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị lên án và xét xử công khai, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét thấy, trước khi phạm tội thì Đỗ Văn L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và giữa bị cáo với anh K không có mâu thuẫn. Sau khi có hành vi phạm tội, bị cáo thực sự ân hận về hành vi nông nổi của mình nên khai báo thành khẩn. Bị cáo còn khả năng cải tạo, giáo dục, chưa đến mức phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tòa sơ thẩm đã căn cứ đầy đủ các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt tù chung thân đối với bị cáo L là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo L lên mức án Tử hình về tội “Giết người”.

Đại diện hợp pháp của người bị hại còn kiến nghị khởi tố đối với Phạm Tuấn A về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xét thấy, tài liệu trong hồ sơ thể hiện kết quả điều tra chưa xác định được nội dung này nên chưa có căn cứ để khởi tố Phạm Tuấn A về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Đỗ Văn L, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng... không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại mà cần chấp nhận lập luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Không chấp nhận kháng cáo của chị Lăng Thị H - đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Đỗ Văn L tù chung thân về tội “Giết người”, 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 07/10/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cục T.H.A DS tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Đại diện người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Ngô Anh Dũng**